UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3315 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 30 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 2293/TTr-SKHĐT ngày 17/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo đề cương và dự toán chi tiết) và thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 3256/STC-QLNS.TTK ngày 12/8/2016, về việc phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

a) Giải pháp kỹ thuật công nghệ: Theo thuyết minh của đề cương và dự toán chi tiết: "Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh" kèm theo Tờ trình số 2293/TTr-SKHĐT ngày 17/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

- Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Nhập dữ liệu ban đầu và tổ chức hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị có liên quan.

- Mua 05 bộ máy tính để phục vụ vận hành, khai thác phần mềm.

3. Kinh phí (làm tròn): 487.000.000 đồng *(Bốn trăm tám bảy triệu đồng).*

Trong đó:

a) Chi phí thiết bị: 482.000.000 đồng;

b) Chi khác: 5.000.000 đồng;

(Dự toán chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này)

4. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước thuộc nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin năm 2017.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh năm 2017, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ sung cho đơn vị thực hiện.

Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, giúp đỡ Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- CT UBND tỉnh (Để BC);
- PCT UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn;
- Lưu: VT, CNTT, KTTC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Tuấn

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI TIẾT

Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3315 /QĐ-UBND ngày 30 /8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Hạng mục	Cách tính	Thành tiền	Ghi chú
I	**Chi phí thiết bị**		**482.270.837**	
1	**Chi phí phần mềm**		**417.270.837**	
1.1	Giá trị phần mềm	G=1,4*E*P*H	176.913.000	Phụ lục 1
1.2	Chi phí chung	C=G*65%	114.993.450	
1.3	Thu nhập chịu thuế tính trước	(G+C)*6%	17.514.387	
1.4	Chi phí hướng dẫn sử dụng	Dự toán	93.000.000	Phụ lục 2
1.5	Chi phí cập nhật dữ liệu ban đầu	Dự toán	14.850.000	Phụ lục 3
2	**Chi phí thiết bị**		**65.000.000**	
2.1	Máy tính để bàn FPT Elead N171i	5 bộx10,5 triệu đồng	52.500.000	
2.2	Lưu điện Santak 1000VA	5 bộ x 2,5 triệu đồng	12.500.000	
II	**Chi phí khác**		**5.000.000**	
1	Thuê hosting 01 năm	Dự toán	5.000.000	Theo báo giá nhà cung cấp dịch vụ
Tổng cộng:			**487.270.837**	
Làm tròn số:			**487.000.000**	

(Bằng chữ: Bốn trăm tám bảy triệu đồng).

Phụ lục 1

GIÁ TRỊ PHẦN MỀM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3315 /QĐ-UBND ngày 30 /8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Hạng mục	Diễn giải	Giá trị
1	Tính điểm trường hợp sử dụng (Use- case)		
-	*Điểm actor (TAW)*		15
-	*Điểm Use - case (TBF)*		90
-	*Tính điểm UUCP*	UCCP=TAW+TBF	105
-	*Hệ số phức tạp về KT-CN(TCF)*	TCF=0,6+(0,01*TFW)	0,785
-	*Hệ số phức tạp về môi trường (EF)*	EF=1,4+(-0,03*EFW)	1,055
-	*Tính điểm AUCP*	AUCP=UUCP*TCF*EF	86,96
2	Nội suy thời gian lao động (P)	P=người/giờ/AUCP	32
3	Giá trị nỗ lực thực tế (E)	E=10/6*AUCP	144,93
4	Mức lao động bình quân (H)	H=người /giờ	27.247
5	Định giá phần mềm nội bộ (VNĐ)	G=1,4*E*P*H	**176.913.000**

Ghi chú: Chi tiết về tính điểm trường hợp sử dụng, nội suy thời gian lao động, giá trị nỗ lực thực tế, mức lao động bình quân: Theo thẩm định tại các phụ lục kèm theo công văn số 3256/STC-QLNS.TTK ngày 12/8/2016 của Sở Tài chính.

Phụ lục 2

CHI PHÍ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 3315/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê hội trường đào tạo, khánh tiết	ngày	1	1.000.000	1.000.000
2	Thuê thiết bị giảng dạy (máy chiếu, màn chiếu)	ngày	1	800.000	800.000
3	Chi tiền thù lao cho giảng viên (2 người/ngày)	người	2	800.000	1.600.000
4	Chi tiền thuê phòng máy phục vụ	máy	10	200.000	2.000.000
5	Chi in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp tập huấn	bộ	100	100.000	10.000.000
6	Chi nước uống phục vụ lớp học	người	100	30.000	3.000.000
7	Chi phí cho nhân viên phục vụ lớp tập huấn	ngày	1	200.000	200.000
	Tổng cộng 1 lớp:				**18.600.000**
	Tổng cộng 5 lớp:	**Lớp**	**5**		**93.000.000**

Ghi chú: Thành phần tham gia tập huấn gồm các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các nhà đầu tư (dự kiến 500 người).

Phụ lục 3

CHI PHÍ CẬP NHẬT DỮ LIỆU BAN ĐẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3315 /QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	**Cập nhật dữ liệu 01 hồ sơ**	**Bộ**	**1**		**16.500**	
-	Trường dữ liệu lớn hơn 50 ký tự		10	450	4.500	
-	Trường dữ liệu từ 15-50 kỹ tự		20	375	7.500	
-	Trường ký tự nhỏ hơn 15 ký tự		15	300	4.500	
2	**Số lượng hồ sơ**	**Bộ**	**900**		**14.850.000**	

Ghi chú: Theo Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ tài chính về Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.